**TRƯỜNG THCS CƯƠNG CHÍNH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**(thời gian 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung**  **/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương**  **Chủ đề** | **Nội dung /Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| **1. Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra tự đơn và từ phức ; từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giaỉ thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2**  **Viết** | Viết bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt (một bữa cơm ấm cúng bên gia đình, bên những người thân yêu.) | **Nhận biết:** nhận biết được kiểu bài, vấn đề cần viết  **Thông hiểu:**  Hiểu và viết đúng về nội dung, hình thức cần viết  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống.  Bộc lộ được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về vấn đề đó.  **Vận dụng cao:**  Sáng tạo về dùng từ, đặt câu, cách diễn đạt  Lựa chọn được cách viết độc đáo, giàu sáng tạo, sử dụng các biện pháp tu từ hiệu quả... | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau.***

Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi, tôi hỏi con vì sao con mang tới hai đôi trong túi áo. Con tôi trả lời: “ Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn đó sẽ không bị lạnh.”

(Theo *Tuổi mới lớn*, NXB trẻ)

**I.** **Lựa chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau, rồi chép vào bài làm của mình:**

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất kết hợp ngôi thứ ba.

**Câu 2:** Nhan đề nào phù hợp với nội dung được đề cập tới trong văn bản trên?

A. Mẹ tôi. C. Những bàn tay cóng.

B. Chiếc áo rét. D. Vì sao phải đeo găng vào tay mùa đông?

**Câu 3:** Từ Hán Việt nào dưới đây **đồng nghĩa** với từ“ không”trong cụm từ “không bị lạnh”?

A. Bất B. Nhất C. Hữu D. Thất

**Câu 4:** Ý nghĩa của thành phần trạng ngữ **“hôm ấy**” trong câu “*Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay*.” là:

A. chỉ nơi chốn. C. chỉ phương tiện.

B. chỉ nguyên nhân . D. chỉ thời gian.

**Câu 5:** Trong lúc dọn dẹp người mẹ phát hiện thứ gì trong túi áo rét của con gái?

A. Lá thư B. Đôi găng tay C. Đôi bông tai D. Đôi tất.

**Câu 6:** Dòng nào đưới đây là lời của nhân vật trong văn bản?

A. Tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái.

B. Tôi phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay.

C. Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ.

D. Tôi hỏi con vì sao con mang tơi hai đôi trong túi áo.

**Câu 7:** Dòng nào sau đây nói đúng về nhân vật người con trong văn bản?

A. Giàu lòng yêu thương.

B. Giàu ước mơ, thấu hiểu.

C. Hồn nhiên, trong sáng.

D. Giàu lòng vị tha.

**Câu 8:** Chủ đề của văn bản là:

A. ca ngợi tình cảm gia đình

B. ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

D. ca ngợi tình yêu thương giữa con người với con người.

**II. Hãy trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Em có đồng tình với suy nghĩ của người con trong văn bản không? Theo em, sau khi nghe con trả lời, người mẹ sẽ nói điều gì với con?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

*Những bữa cơm bình thường mà ấm cúng bên gia đình, bên những người thân yêu sẽ luôn làm ta nhớ mãi*.

Em hãy tả lại một bữa cơm bình thường mà ấm cúng ấy.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I | ĐỌC HIỂU | |  |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | - Đồng tình với suy nghĩ của người con  - Người mẹ sẽ khen ngợi, động viên……( có thể có câu trả lời khác, miễn hợp lí) | 0,5  0,5 |
| 10 | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Biết chi sẻ, giúp đỡ, yêu thương , quan tâm tới bạn bè , những người có hoàn cảnh khó khăn…  - Biết ơn những người giúp đỡ mình… | 1 |
| II | VIẾT | | 4 |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn tả cảnh sinh hoạt:* Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu:*  - **Mở bài**: Giới thiệu cảnh bữa cơm bình thường, ấm cúng bên gia đình, bên người thân yêu.  - **Thân bài**: Tả lại diễn biến của bữa cơm bình thường, ấm cúng bên gia đình, bên người thân yêu.  - **Kết bài**: Kết thúc bữa cơm và cảm xúc của người viết | 0,25 |
|  |  | *c. Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau:*  - Cảnh bữa cơm ấm cúng cùng gia đình, người thân diễn ra ở đâu? Khi nào? Được chuẩn bị ra sao?  - Có những ai tham gia? Quan hệ của họ với bản thân mình như thế nào? Bữa ăn có những gì?  -Diễn biến chi tiết bữa cơm ấm cúng:Từng lời nói, hành động, cử chỉ của những người tham gia bữa cơm thể hiện thái độ, tình cảm dành cho nhau như thế nào....  - Sau bữa cơm ấm cúng mọi người có những hoạt động gì...  - Cảm xúc của em khi bữa cơm diễn ra và khi tả lại bữa cơm ấy?  - Rút ra được ý nghĩa của bữa cơm bình thường,ấm cúng cùng gia đình, người thân với mình. | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0, 5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo | 0, 5 |